

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 14/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

01/ **Tô Thị Ngọc Tr**; sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Tô Văn L; sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị T; sinh năm 1962; Chồng tên Nguyễn Thành T; sinh năm 1983 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02/ **Nguyễn Thị X**; sinh 1991; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn Ch; sinh năm 1956 và bà

Trần Thị H; sinh năm 1958; Chồng tên Đinh X Y; sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 27/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 7.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2013/HS-ST ngày 27/8/2013.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Trần Thị M**; sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp TT, xã ĐT, huyện AB, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn Th (chết) và bà Lê Thị Th1; Chồng tên Nguyễn Văn Th2; sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Huỳnh Thị T**; sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp MH, xã DH, huyện AM, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Huỳnh Văn Q (chết) và bà Đoàn Thị T1(chết); Chồng tên Tô Văn L; sinh năm 1955 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Lâm Thị Kim Th**; sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lâm Văn S, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; Chồng tên Nguyễn Thanh H; sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

06/ **Trần Thị Th1**; sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Văn Toàn; sinh năm 1938 và bà Lê Thị Vân; sinh năm 1946; Chồng tên Nguyễn Văn Sĩ; sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2015/HSST ngày 01/10/2015

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01/ Chị **Phạm Thị Nh**; sinh năm 1985 (vắng mặt)

02/ Chị **Cao Thị D**; sinh năm 1985 (vắng mặt)

03/ Chị **Nguyễn Thị T1**; sinh năm 1987 (có mặt)

04/ Chị **Đỗ Thị N**; sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

05/ Bà **Nguyễn Thị Th2**; sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: ấp 8 B 2, xã TH, huyện AM, tỉnh KG

06/ Chị **Nguyễn Thị D1**; sinh năm 1978 (có mặt)

HKTT: ấp H T, xã N Y, huyện AB, tỉnh KG.

Chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

07/ Bà **Lê Thị V**; sinh năm 1946 (có mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

08/ Chị **Lưu Thị Văn Bích Ch**; sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AB, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn N1**; sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L 4, xã H Y, huyện AB, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Thị Ngọc Tr tự bán số đề tại nhà của Tr ở ấp MP, xã BA, huyện ct nhưng không liên tục từ khoảng thời gian tháng 01 năm 2018 đến ngày 15 tháng 6 năm 2019. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2018 Tr bắt đầu tự làm thầu đề và bán số đề tại nhà. Hàng ngày Tr tự bán và nhận số đề tại nhà riêng của mình thông qua điện thoại trực tiếp và tin nhắn Zalo. Tiền huê hồng Tr chi cho các tay em không cụ thể tùy vào số tiền bán trong ngày của các tay em. Sau đó, Tr tổng hợp các phôi số lại đến chiều khi xổ số xong thì trừ số tiền trúng và số tiền huê hồng, số tiền còn lại Tr trực tiếp hẹn gặp các tay em để nhận tiền ở nhiều địa điểm khác nhau.

Đến khoảng 16 giờ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 lực lượng Công an huyện Châu Thành tiến hành bắt quả tang Tô Thị Ngọc Tr đang có hành vi bán số đề cho Nguyễn Văn N1 tại nhà của Tr thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG với số tiền 350.000 đồng. Tại Cơ quan Điều tra Tr khai nhận: Trong ngày 05/7/2018 Tr đã bán và nhận phôi được số tiền 64.364.500 đồng, trong đó: đã bán số đề cho 5 người với số tiền 9.985.000 đồng và nhận phôi đề của 12 người với số tiền 54.379.500 đồng, tất cả việc nhận phôi và bán số đề Tr đều chưa nhận tiền của những người nộp phôi, còn người mua trực tiếp thì mới nhận được tiền của Nguyễn Văn N1 và bé gái 10 tuổi (không rõ họ tên đại chỉ) được số tiền 390.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 04 năm 2018, Tr không tự làm thầu đề mà trực tiếp bán số đề và nộp phôi lại cho Phạm Thị Nh nhà ở cùng xã, hàng ngày Tr bán cao nhất được số tiền là 2.000.000 đồng và thấp nhất là 1.000.000 đồng, Nh cho tiền hoa hồng 03 tháng là 4.500.000 đồng. Sau đó, Tr nghĩ bán số đề. Tuy nhiên, Nh không thừa nhận đã nhận phôi của Tr như nội dung trên mà chỉ thừa nhận có nhận phôi của Tr 05 ngày vào năm 2016.

Từ đầu tháng 06 năm 2018 đến ngày 15 tháng 6 năm 2018 Tr tiếp tục bán số đề và nộp phôi cho một người phụ nữ tên A (không xác định họ tên địa chỉ cụ thể không rõ), ngày bán cao nhất được số tiền là 2.000.000 đồng và thấp nhất là 500.000 đồng, A cho tiền hoa hồng là 1.500.000 đồng. Ngày 16/06/2018 đến hết tháng 06/2018 Tr nhận phôi số đề của các tay em và bán số đề, nộp phôi cho A. Ngày nộp phôi đề số tiền cao nhất là 30.000.000 đồng và thấp nhất là 10.000.000 đồng, A cho tiền hoa hồng là 4.500.000 đồng. Tổng cộng Tr nộp phôi cho A thu lợi được 6.000.000 đồng.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến trước ngày 5 tháng 7 năm 2018 Tr tự làm thầu và tự bán số đề tại nhà của mình, ngày nhận phôi đề và bán số đề số tiền cao nhất là 60.000.000 đồng và thấp nhất là 10.000.000 đồng, trừ lại số tiền trả cho người trúng số đề, Tr còn thua thêm tiền cá nhân là 13.000.000 đồng. Việc Tr trả tiền trúng số cho ai, con số trúng là số mấy Tr không nhớ rõ.

Những người nộp phôi cho bị cáo Tô Thị Ngọc Tr cụ thể như sau:

1. Bị cáo Trần Thị M tham gia bán số đề và nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr. Theo thỏa thuận M nộp phôi cho Tr số đầu 02 con và số đuôi 02 con, Tr chi hoa hồng 10% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con là mua 1.000đ x 15 lô =

15.000 đồng, giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 M nộp phôi cho Tr được khoảng 10 ngày, mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr được khoảng 3.000.000 đồng, Tr chi tiền hoa hồng cho M trong 10 ngày được 2.000.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 M bán gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận và số bao lô 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận. Tổng số tiền là 10.145.000 đồng. M bán cho ai tên gì thì không nhớ, số tiền trên M chưa giao cho Tr.

2. Huỳnh Thị T tham gia bán số đề và nộp phôi số qua điện thoại trực tiếp cho Tr, do T là mẹ ruột của Tr nên việc chi hoa hồng không quy định cụ thể, Tr cho hoa hồng bao nhiêu thì T lấy bấy nhiêu. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 T nộp phôi cho Tr được khoảng 10 ngày mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr khoảng 2.500.000 đồng, được tiền hoa hồng là 3.000.000 đồng. Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 T bán gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang, số đăng hàng 02 con đài An Giang và số đá 02 con đài An Giang tổng số tiền là 9.570.000 đồng. Trong đó, T tự mua số đề là 2.000.000 đồng. T bán cho ai không nhớ, lấy được tiền bán số đề là 800.000 đồng, còn lại chưa ai có trả cho T, số tiền trên T chưa giao cho Tr.

3 Lâm Thị Kim Th tham gia bán số đề và nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr, Th nộp phôi cho Tr số đầu 02 con và số đuôi 02 con, Tr chi hoa hồng 17% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con và số bao lô 03 con là mua 1.000đ x 15 lô = 15.000 đồng và giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Số đá 02 con là mua 1.000đ x 30 lô = 30.000 đồng và giao phôi cho Tr là 28.000 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 2.000 đồng và số đá xuyên 02 con 02 đài là mua 1.000đ x 70 lô = 70.000 đồng và giao phôi cho Tr là 65.000 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 5.000 đồng. Tính đến ngày 4 tháng 7 năm 2018 Th nộp phôi cho Tr được khoảng 07 ngày mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr khoảng 2.000.000 đồng, được tiền hoa hồng là 1.050.000 đồng. Trong ngày 05 tháng 07 năm 2018 Th bán gồm số đầu 02 con đài An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh, số đuôi 02 con đài An Giang, đài Bình Thuận và Tây Ninh, số bao lô 02 con đài An Giang, Bình Thuận và Tây Ninh, số bao lô 03 con đài An Giang và Bình Thuận, số đá 02 con đài An Giang và Bình Thuận và số đá xuyên 02 con đài An Giang và Bình Thuận.

Tổng số tiền là 12.865.000 đồng. Th bán cho ai không nhớ, số tiền trên Th chưa giao cho Tr.

4. Trần Thị Th1 nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr, Th1 nộp phôi cho Tr số đầu 02 con, số đuôi 02 con và số đăng hàng 02 con, Tr chi hoa hồng là 18% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con là mua 1.000đ x 15 lô = 15.000 đồng và giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Số đá 02 con là mua 1.000đ x 30 lô = 30.000 đồng và giao phôi cho Tr là 29.000 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 1.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đăng hàng 02 con đài An Giang và Bình Thuận và số đá 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận. Tổng số tiền là 8.880.000 đồng, số tiền này Th1 chưa nộp cho Tr.

Theo lời khai của Trần Thị Th1:

Th1 nhận phôi số từ mẹ ruột tên Lê Thị V lấy điện thoại hiệu Sam Sung DUOS chụp hình phôi số để gửi qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo Tr gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đăng hàng 02 con đài An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 1.890.000 đồng. Th1 đã nộp phôi thay cho (hộ) bà V được khoảng 01 tháng, từ đầu tháng 06 năm 2018 mỗi ngày khoảng 700.000 đồng, nhận được tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Th1 đưa cho bà V hết, Th chỉ nộp phôi cho bà V do bà V bị mờ mắt, sức khỏe yếu đi lại khó khăn, bà V thừa nhận hành vi trên cùng với Th.

Ngoài ra theo lời khai của Th1, Th1 còn nộp phôi số để cho một người phụ nữ gọi là dì H (không rõ họ tên và địa chỉ). Trong ngày 05 tháng 07 năm 2018 dì H nhờ Th1 lấy điện thoại hiệu Sam Sung DUOS chụp hình gửi qua mạng xã hội Zalo và nhắn tin các con số, số tiền cần mua cho bị cáo Tr gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đá 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận. Tổng số tiền là 6.990.000 đồng. Qua quá trình điều tra xác minh Cơ quan điều tra xác định không có người nào tên dì H trên địa bàn ấp MP, xã BA, huyện CT.

5. Cao Thị D tham gia bán số đề và nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr. Do D bán với số tiền ít nên Tr cho hoa hồng bao nhiêu lấy bấy nhiêu chứ không có quy định cụ thể. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 D nộp phôi cho Tr

được khoảng 07 ngày, mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr khoảng 1.000.000 đồng, được tiền hoa hồng là 350.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 D bán gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang và Bình Thuận và số đá xuyên 02 con đài An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 1.816.000 đồng. D bán cho ai không nhớ, số tiền trên D chưa giao cho Tr.

6. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987, Cư trú: ấp MP, xã BA tham gia bán số đề và nộp phôi số qua tin nhắn sim điện thoại cho Tr. Theo thỏa thuận số đầu 02 con, số đuôi 02 con và số đăng hàng 02 con, Tr cho hoa hồng là 18% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con là mua 1.000đ x 15 lô = 15.000 đồng và giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Số bao lô 03 con là mua 1.000đ x 14 lô = 14.000 đồng và giao phôi cho Tr là 13.000 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 1.000 đồng. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 T1 nộp phôi cho Tr được khoảng 04 ngày, mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr khoảng 1.000.000 đồng, được tiền hoa hồng là 280.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 T1 bán gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số đăng hàng 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số bao lô 02 con và số bao lô 03 con đài An Giang và Bình Thuận, số đăng hàng 02 con đài An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 1.656.000 đồng T1 bán cho ai không nhớ, người mua trả cho T1 được 300.000 đồng, số tiền trên T1 chưa giao cho bị cáo Tr

7. Đỗ Thị N, sinh năm 1987, Cư trú: ấp MP, xã BA. N tham gia bán số đề và nộp phôi số qua tin nhắn điện thoại cho Tr. Theo thỏa thuận số đầu 02 con và số đuôi 02 con, Tr cho là 18% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con là mua 1.000đ x 15 lô = 15.000 đồng và giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Số đá xuyên 02 đài là mua 1.000đ x 70 lô = 70.000 đồng và giao phôi cho Tr là 65.000 đồng, Tr cho hưởng hoa hồng 5.000 đồng. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 N nộp phôi cho Tr được khoảng 20 ngày, mỗi ngày bán số đề và nộp phôi cho Tr khoảng 2.000.000 đồng, được tiền hoa hồng là 1.800.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đá xuyên 02 con đài An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 3.600.000 đồng. T1 bán số đề cho Lưu Thị Văn Bích Ch được 460.000 đồng, còn lại ai không nhớ. Số tiền trên N chưa giao cho Tr.

8. Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1965, Cư trú: ấp 8 B 2, xã TH, huyện AM. Bà Th1 tham gia bán số đề và nộp phôi số qua điện thoại trực tiếp cho Tr đối với bà

Th1, Tr không quy định tiền hoa hồng cụ thể. Tr cho bao nhiêu bà Th1 lấy bấy nhiêu. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 bà Th1 nộp phôi cho Tr được khoảng 03 ngày, mỗi ngày bán số đẻ và nộp phôi cho Tr khoảng 300.000 đồng, được tiền hoa hồng là 40.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 Th1 bán gồm số đầu 02 con đái An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đái An Giang và đái Bình Thuận, số bao lô 02 con đái An Giang và Bình Thuận, tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Trong đó bà Th1 mua số đẻ với số tiền là 70.000 đồng và bà Th1 bán số đẻ cho một người tên M không rõ họ tên địa chỉ được 30.000 đồng, bán số đẻ cho một người tên Kh không rõ họ tên địa chỉ được 3.000.000 đồng, số tiền trên bà Th1 chưa giao cho bị cáo Tr.

9. Nguyễn Thị D1, sinh năm 1978. Tạm trú: ấp MP, xã BA, huyện CT. D1 tham gia bán số đẻ và nộp phôi số qua điện thoại trực tiếp cho Tr. Theo thỏa thuận số đầu 02 con Tr chi hoa hồng là 18% tổng số tiền nộp. Số bao lô 02 con là mua 1.000đ x 15 lô = 15.000 đồng và giao phôi cho Tr là 14.500 đồng, Trảm cho hưởng hoa hồng 500 đồng. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 bà D1 nộp phôi cho Tr được 02 ngày bán số đẻ và nộp phôi cho Tr được số tiền khoảng 270.000 đồng, được tiền hoa hồng là 30.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 D1 bán gồm số đầu 02 con đái An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 1400.000 đồng. Bà D1 bán cho ai không nhớ rõ, người mua điều đã trả tiền cho bà D1, số tiền trên bà D1 chưa giao cho Tr.

10. Bà Lê Thị V, Sinh năm 1946, Cư trú: ấp MP, xã BA bán số đẻ tại nhà, đến khoảng 15 giờ bà V đưa phôi số đẻ nhờ con là Trần Thị Th1 lấy điện thoại chụp hình phôi số đẻ gửi qua mạng xã hội Zalo cho bị cáo Tr về cách thức hưởng hoa hồng do Th1 và Tr thỏa thuận. Tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2018 V nộp phôi cho Tr được khoảng 01 tháng mỗi ngày khoảng 700.000 đồng, tổng cộng được tiền hoa hồng 1.500.000 đồng. Trong ngày 05/07/2018 V bán số đầu 02 con đái An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đái An Giang và đái Bình Thuận, số bao lô 02 con đái An Giang và Bình Thuận, số đăng hàng 02 con đái An Giang và Bình Thuận được tổng số tiền là 1.890.000 đồng, số tiền này V chưa đưa cho Tr.

11. Đối tượng tên H (không rõ họ tên địa chỉ) tham gia bán số đẻ và nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr trong ngày 05/07/2018 gồm số đầu 02 con đái An Giang và Tây Ninh, số đuôi 02 con đái An Giang và Tây Ninh, số bao lô 02 con đái An Giang và Tây Ninh. Tổng số tiền là 482.500 đồng. Số tiền trên H chưa giao cho bị cáo Tr.

12. Đối tượng tên Ng nhà ở thứ 11 huyện AM, tỉnh KG (không rõ họ tên địa chỉ) tham gia bán số đề và nộp phôi số qua mạng xã hội Zalo cho Tr. Trong ngày 05/07/2018 gồm số đầu 02 con đài An Giang, số đuôi 02 con đài An Giang và Bình Thuận. Tổng số tiền là 865.000 đồng, số tiền trên Ng chưa giao cho bị cáo Tr.

Các đối tượng mua số của bị cáo Tô Thị Ngọc Tr.

1. Nguyễn Thị X tham gia mua số đề qua mạng xã hội Zalo của bị cáo Tr gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận, số đuôi 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận, số bao lô 02 con đài An Giang, Bình Thuận và đài Tây Ninh, số đá 02 con đài An Giang, Bình Thuận và đài Tây Ninh với Tổng số tiền là 9.315.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 02/07/2018 X còn mua số đề của bị cáo Tr các con số nào không nhớ rõ với số tiền là 800.000 đồng, số tiền này vẫn chưa trả cho bị cáo Tr

2. Nguyễn Văn N1 tham gia mua số đề của của bị cáo Tr gồm số đăng hàng 02 con đài An Giang và số bao lô 02 con đài An Giang. Tổng số tiền là 350.000 đồng, đã trả tiền cho bị cáo Tr.

3. Bé gái khoảng 10 tuổi (không rõ họ tên địa chỉ), mua số đầu 02 con đài An Giang và đài Bình Thuận với số tiền là 40.000 đồng đã trả tiền xong cho bị cáo Tr.

4. Đối tượng L (không rõ họ tên địa chỉ) mua số đề qua tin nhắn điện thoại gồm số đầu 02 con đài An Giang và số đuôi 02 con đài An Giang với số tiền là 80.000 đồng, chưa trả tiền cho bị cáo Tr.

5. Đối tượng L (không rõ họ tên địa chỉ), mua số đề qua tin nhắn điện thoại gồm số đầu 02 con đài An Giang và Bình Thuận với số tiền là 200.000 đồng, chưa trả tiền cho bị cáo Tr.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Khi bắt quả tang và quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- Tiền Việt nam đồng là : 23.423.000 đồng.
- 05 cây viết mực các loại.
- 03 phôi đề có ghi các con số tự nhiên, làm bằng giấy tập học sinh
- 02 máy tính hiệu casio
- 01 điện thoại di động hiệu galaxy S8+, màu tím khối, số Imel 1: 359116086401271, số Imel 2: 359117086401279, số sim: 0919919020, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu galaxy J4, màu vàng, số Imel 1: 358131092318899, số Imel 2: 358132092318897, số sim: 01278789515, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS, màu đen viền trắng, số Imel 1: 352465/07/724991/9, số Imel 2: 352466/07/724991/7, không có sim, đã qua sử dụng.

Hướng xử lý vật chứng đề nghị: Đối với số tiền Việt Nam là 23.423.000 đồng, số tiền này tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 03 điện thoại di động đã tạm giữ và 02 máy tính casio, sẽ phát mãi sung vào công quỹ nhà nước. Các vật chứng còn lại sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với các điện thoại của những người nộp phôi gồm: M, T, Th, D, T1, N, Th2, D1, Bích Ch dùng vào việc giao phôi và mua số đề. Theo lời khai của những người này các điện thoại trên điều đã bị mất nên cơ quan. Vì vậy Cơ quan điều tra không thể tiến hành thu giữ số vật chứng trên.

Đề nghị buộc nộp lại số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước gồm:

Tô Thị Ngọc Tr tiếp tục nộp số tiền mà các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đã mua và nộp phôi đề của Tr là H, Ng, L, L1 và tiền mua số của N1 và bé gái 10 tuổi với số tiền 2.017.500 đồng cùng số tiền thu lợi bất chính là 10.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ vào số tiền đã thu giữ là 23.423.000 đồng.

Trần Thị M số tiền 12.145.000 đồng, trong đó tiền bán số là 10.145.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng;

Huỳnh Thị T số tiền 12.570.000 đồng, trong đó tiền bán số là 9.570.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng;

Lâm Thị Kim Th số tiền 13.915.000 đồng, trong đó tiền bán số là 12.865.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng;

Trần Thị Th1 số tiền 6.990.000 đồng, trong đó tiền bán số là 6.990.000 đồng.

Cao Thị D số tiền 2.160.000 đồng, trong đó tiền bán số là 1.816.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 350.000 đồng.

Nguyễn Thị T1 số tiền 2.656.000 đồng, trong đó tiền bán số là 1.656.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

Đỗ Thị N số tiền 4.940.000 đồng, trong đó, tiền bán số là 3.140.000 đồng tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng

Nguyễn Thị Th2 số tiền 3.140.000 đồng, trong đó tiền bán số là 3100.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 40.000 đồng

Nguyễn Thị D1 số tiền 1.430.000 đồng, trong đó tiền bán số là 1.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng

Nguyễn Thị V số tiền 3.390.000 đồng, trong đó, tiền bán số là 1.890.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng;

Nguyễn Thị X số tiền 10.115.000 đồng, trong đó tiền mua ngày 05/7/2018 là 9.315.000 đồng, tiền mua ngày 02/7/2018 là 800.000 đồng;

Lưu Thị Văn Bích Ch số tiền mua số đề của N là 460.000 đồng;

Các Đối tượng Cao Thị D, T1, N, Th2, D1, V, N1, Nh tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với những người này.

Riêng đối với đối tượng A, H, Ng, L, L1 hiện chưa xác định họ tên địa chỉ cụ thể sẽ tiến hành xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với bé gái 10 tuổi do không rõ họ tên đại chỉ và do tuổi còn nhỏ nên không xử lý đối với bé gái này.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-CT ngày 11/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tô Thị Ngọc Tr về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị X, Trần Thị M, Huỳnh Thị T, Lâm Thị Kim Th và Trần Thị Th1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Tô Thị Ngọc Tr phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị X, Trần Thị M, Huỳnh Thị T, Lâm Thị Kim Th và Trần Thị Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tô Thị Ngọc Tr** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

02/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị X** từ 06 đến 09 tháng tù.

03/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị M** từ 20 đến 30 triệu đồng.

04/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T** từ 20 đến 30 triệu đồng.

05/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm Thị Kim Th** từ 20 đến 30 triệu đồng.

06/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị Th2** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu galaxy S8+, màu tím khối, số Imel 1: 359116086401271, số Imel 2: 359117086401279, số sim: 0919919020, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu galaxy J4, màu vàng, số Imel 1: 358131092318899, số Imel 2: 358132092318897, số sim: 01278789515; 01 điện thoại Samsung DUOS, màu đen viền trắng, số Imel 1: 352465/07/724991/9, số Imel 2: 352466/07/724991/7, không có sim đã qua sử dụng và 02 máy tính hiệu Casio.

- Tịch thu tiêu hủy 05 cây viết mực các loại.

- Đối với số tiền dùng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc cần buộc các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Buộc Tô Thị Ngọc Tr tiếp tục nộp số tiền đánh bạc là 2.017.500 cùng số tiền thu lợi bất chính là 10.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ vào số tiền đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang là 23.423.000 đồng, số tiền còn dư xử trả lại cho bị cáo Tr.

+ Buộc Trần Thị M nộp lại số tiền 12.145.000 đồng;

+ Buộc Huỳnh Thị T nộp lại số tiền 12.570.000 đồng;

+ Buộc Lâm Thị Kim Th nộp lại số tiền 13.915.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án.

+ Buộc Trần Thị Th1 nộp lại số tiền 6.990.000 đồng; bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án.

+ Buộc Nguyễn Thị X nộp lại số tiền 10.115.000 đồng.

+ Buộc Cao Thị D nộp lại số tiền 2.16.000 đồng;

- + Buộc Nguyễn Thị T1 nộp lại số tiền 2.656.000 đồng;
- + Buộc Đỗ Thị N nộp lại số tiền 4.940.000 đồng;
- + Buộc Nguyễn Thị Th2 nộp lại số tiền 3.140.000 đồng;
- + Buộc Nguyễn Thị D1 nộp lại số tiền 1.430.000 đồng;
- + Buộc Nguyễn Thị V số tiền 3.390.000 đồng;
- + Buộc Lưu Thị Văn Bích Ch nộp lại số tiền mua số đề là 460.000 đồng.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên Tô Thị Ngọc Tr bắt đầu tự đứng ra tổ chức đánh bạc với hình thức làm thầu đề, bán số đề và nhận phôi đề của các tay em từ ngày 01/7/2018. Đến khoảng 16 giờ, ngày 05/7/2018 khi Tr đang bán số đề cho Nguyễn Văn N1 tại nhà của Tr trú tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Theo các chứng cứ có trên các phôi đề thể hiện thì tổng số tiền mà Tr tham gia đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang là 64.364.500 đồng, (trong đó bị cáo tự bán số đề cho Nguyễn Thị X là 9.315.000 đồng; nhận phôi đề của Trần Thị M là 10.145.000 đồng, nhận phôi đề của Huỳnh Thị T là 9.570.000 đồng, nhận phôi đề của Lâm Thị Kim Th là 12.865.000 đồng, nhận phôi đề của Trần Thị Th là 6.990.000 đồng và các đối tượng khác...).

Đối chiếu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị 20.000.000 đồng trở lên;

Như vậy, việc bị cáo Tr tự thân đứng ra tổ chức đánh bạc được ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề và thầu đề, đồng thời do số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị lên đến 64.364.500 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

Ngoài ra đối chiếu theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được ăn thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, việc bị cáo Trần Thị M tham gia đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang với số tiền là 12.145.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thị T tham gia đánh bạc với số tiền 12.570.000 đồng, bị cáo Lâm Thị Kim Th tham gia đánh bạc với số tiền 13.915.000 đồng, Trần Thị Th1 tham gia đánh bạc với số tiền là 6.990.000 đồng và Nguyễn Thị X tham gia đánh bạc với số tiền 10.115.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã trích dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật tài sản ... để có tiền đánh bạc nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” ăn tiền dưới hình thức bán số đề và thầu đề là một tệ nạn xã hội, pháp luật nghiêm cấm và sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo HÐXX nhận thấy:

3.1 Đối với Tr là người có đầy đủ năng lực nhận thức được việc bị cáo bán số đề và tự làm thầu đề là hành vi vi phạm pháp luật đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, chỉ vì lợi ích vật

chất bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý tự thân đứng ra làm thầu đề để lôi kéo các tay em khác nộp phôi đề cho bị cáo thông qua hình thức điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin qua Zalo nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Trong khoản thời gian từ tháng 01/2018 cho đến 15/6/2018 do bị cáo bán số đề và nộp phôi đề không liên tục nên thu lợi được 9.000.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang (ngày 05/7/2018) số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lên đến 64.364.500 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tạo điều kiện cho các con bạc khác ngày càng dần sâu vào con đường phạm tội, gây mất an ninh trật tự và do bị cáo là người với vai trò chính, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo nên cần xem xét mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại mới là thỏa đáng.

Riêng đối với những lần đánh bạc trước đây do không chứng minh được số tiền bị cáo tham gia đánh bạc nên không đủ căn cứ để tính bị cáo phạm tội nhiều lần là phù hợp.

3.2 Còn đối với các bị cáo M, T, Th và Th1 mặc dù nhận thức rõ “Đánh bạc” dưới hình thức bán số đề là một tệ nạn xã hội, pháp luật đã nghiêm cấm. Thế nhưng chỉ vì lười lao động mà muốn dễ có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý lén lút bán số đề rồi sao đó tổng hợp lại nộp cho bị cáo Tr để được Tr chi huê hồng không nghĩ gì đến hậu quả mà bản thân các bị cáo cũng như gia đình phải gánh chịu. Do đó HĐXX nghị án thảo luận cũng cần xem xét mức án tương xứng khi lượng hình đối với từng bị cáo mới là phù hợp.

3.3 Còn đối với bị cáo X mặc dù nhận thức rõ “Đánh bạc” ăn tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam, máu ăn thua đỏ đen bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số đề của bị cáo Tr nhằm ý định trúng số để thu lợi bất chính cho bản thân không phải tốn công lao động và do số tiền mà bị cáo tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng (10.115.000 đồng) nên trong lần phạm tội này bị cáo bị VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nếu bị cáo không tham lam vụ lợi thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm

2013 và năm 2015 bị cáo X và bị cáo Th1 đã 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc” tuy đều đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

5.1 Đối với các bị cáo Tr: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo mới sanh con chưa đầy 02 tháng, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

5.2 Đối với các bị cáo X và Th1: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Th1 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, còn bị cáo X hiện đang mang thai gần đến ngày sanh nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

5.3 Đối với các bị cáo M, T và Th: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy tại phiên tòa các bị cáo Tr, X và Th1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tr và Th1 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước, bị cáo Tr cũng mới sanh con chưa đầy 02 tháng, còn bị cáo X thì mang thai ở tháng thứ 08 gần đến ngày sanh nở, hành vi phạm tội của các bị cáo hiện không còn nguy hại cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng là phù hợp.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 02 máy tính hiệu casio; 01 điện thoại di động hiệu galaxy S8+, màu tím khối, số Imel 1: 359116086401271, số Imel 2: 359117086401279, số sim: 0919919020; 01 điện thoại di động hiệu galaxy J4, màu vàng, số Imel 1: 358131092318899, số Imel 2: 358132092318897, số sim: 01278789515 và 01 điện

thoại Samsung DUOS, màu đen viền trắng, số Imel 1: 352465/07/724991/9, số Imel 2: 352466/07/724991/7, không có sim đều đã qua sử dụng đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo Tr và Th1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 05 cây viết mực các loại đây là công cụ phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc cần buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp, cụ thể:

- Tô Thị Ngọc Tr phải nộp lại số tiền đánh bạc là 2.017.500 cùng số tiền thu lợi bất chính là 10.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ vào số tiền đã tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang là 23.423.000 đồng, số tiền còn dư xử trả lại cho bị cáo Tr là phù hợp.

- Trần Thị M phải nộp lại số tiền 12.145.000 đồng;

- Huỳnh Thị T phải nộp lại số tiền 12.570.000 đồng;

- Lâm Thị Kim Th phải nộp lại số tiền 13.915.000 đồng; bị cáo được khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án.

- Trần Thị Th1 phải nộp lại số tiền 6.990.000 đồng; bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án.

- Nguyễn Thị X phải nộp lại số tiền 10.115.000 đồng;

- Cao Thị D phải nộp lại số tiền 2.16.000 đồng;

- Nguyễn Thị T1 phải nộp lại số tiền 2.656.000 đồng;

- Đỗ Thị N phải nộp lại số tiền 4.940.000 đồng;

- Nguyễn Thị Th2 phải nộp lại số tiền 3.140.000 đồng;

- Nguyễn Thị D1 phải nộp lại số tiền 1.430.000 đồng;

- Nguyễn Thị V phải nộp số tiền 3.390.000 đồng;

- Lưu Thị Văn Bích Ch phải nộp lại số tiền mua số đề là 460.000 đồng.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Thị Ngọc Tr phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

01/ Xử phạt bị cáo **Tô Thị Ngọc Tr 50.000.000** (năm mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị X và Trần Thị Th phạm tội: “Đánh bạc”.

02/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị X 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

03/ Xử phạt bị cáo **Trần Thị Th1 30.000.000** (ba mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị M, Huỳnh Thị T và Lâm Thị Kim Th phạm tội: “Đánh bạc”.

04/ Xử phạt bị cáo **Trần Thị M 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

05/ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị T 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

06/ Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Kim Th 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu galaxy S8+, màu tím khối, số Imel 1: 359116086401271, số Imel 2: 359117086401279, số sim: 0919919020, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu galaxy J4, màu vàng, số Imel 1: 358131092318899, số Imel 2: 358132092318897, số sim: 01278789515; 01 điện thoại di động hiệu Samsung DUOS, màu đen viền trắng, số Imel 1: 352465/07/724991/9, số Imel 2: 352466/07/724991/7, không có sim đã qua sử dụng và 02 máy tính hiệu Casio.

- Tịch thu tiêu hủy 05 cây viết mực các loại.

- Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền dùng vào việc đánh và tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Tô Thị Ngọc Tr phải nộp lại số tiền 12.517.500 đồng, bị cáo được khấu trừ vào số tiền đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang là 23.423.000 đồng, số tiền còn dư xử trả lại cho bị cáo Tr.

+ Trần Thị M phải nộp lại số tiền 12.145.000 đồng;

+ Huỳnh Thị T phải nộp lại số tiền 12.570.000 đồng;

+ Lâm Thị Kim Th phải nộp lại số tiền 13.915.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số: 09446 ngày 13/5/2019.

+ Trần Thị Th1 phải nộp lại số tiền 6.990.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số: 09445 ngày 13/5/2019.

+ Nguyễn Thị X phải nộp lại số tiền 10.115.000 đồng.

+ Cao Thị D phải nộp lại số tiền 2.16.000 đồng.

+ Nguyễn Thị T1 phải nộp lại số tiền 2.656.000 đồng.

+ Đỗ Thị N nộp phải lại số tiền 4.940.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Th2 nộp lại số tiền 3.140.000 đồng.

+ Nguyễn Thị D1 phải nộp lại số tiền 1.430.000 đồng.

+ Nguyễn Thị V phải nộp lại số tiền 3.390.000 đồng.

+ Lưu Thị Văn Bích Ch phải nộp lại số tiền 460.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 11/QĐ-VKS-CT ngày 11/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Tô Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thị X, Trần Thị M, Huỳnh Thị T, Lâm Thị Kim Th và Trần Thị Th1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể, từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong